

UBND XÃ TIÊN MINH
TRƯỜNG TIỂU HỌC QUANG PHỤC

BẢN MÔ TẢ SÁNG KIẾN
**“Một số biện pháp tạo hứng thú học tập
môn Toán cho học sinh lớp 5.”**

Tác giả: Phạm Thị Mai Phương

Trình độ chuyên môn: Đại học

Chức vụ: Giáo viên

Nơi công tác: Trường Tiểu học Quang Phục

Ngày 29 tháng 01 năm 2026

BẢN MÔ TẢ SÁNG KIẾN

I. THÔNG TIN CHUNG VỀ SÁNG KIẾN

1. Tên sáng kiến: “Một số biện pháp tạo hứng thú học tập môn Toán cho học sinh lớp 5”.

2. Lĩnh vực áp dụng sáng kiến: Sáng kiến được áp dụng trong lĩnh vực dạy học của giáo viên tiểu học.

3. Tác giả:

Họ và tên : Phạm Thị Mai Phương
 Ngày/tháng/năm sinh : 07/ 03/ 1995
 Chức vụ, đơn vị công tác : Giáo viên trường Tiểu học Quang Phục
 Điện thoại : 0975883405
 Tỷ lệ % đóng góp vào sáng kiến: 100%

4. Đơn vị áp dụng sáng kiến:

Tên đơn vị: Trường Tiểu học Quang Phục, xã Tiên Minh, Hải Phòng
 Địa chỉ : Thôn Chính Nghị, xã Tiên Minh, Hải Phòng.
 Điện thoại: 0934611539

II. Mô tả giải pháp đã biết:

Toán học ngày càng có nhiều ứng dụng trong cuộc sống, những kiến thức và kỹ năng toán học cơ bản đã giúp con người giải quyết các vấn đề trong thực tế cuộc sống.

Môn Toán có vai trò quan trọng, góp phần hình thành, phát triển cho HS các năng lực, phẩm chất như: tỉ mỉ, cẩn thận, tập trung, khả năng suy luận, sáng tạo, tư duy logic; phát triển kiến thức, kỹ năng then chốt. Chương trình Toán lớp 5 bảo đảm sự cân đối giữa “học” kiến thức và “vận dụng” kiến thức vào giải quyết vấn đề cụ thể.

Các nhà nghiên cứu đã chỉ ra, việc học toán có thể trở nên dễ dàng và thú vị hơn nếu người thầy biết vận dụng linh hoạt các phương pháp, hình thức dạy học, tạo cơ hội để HS được trải nghiệm, vận dụng toán học vào thực tiễn; kết nối Toán học với các môn học và hoạt động giáo dục khác. Thực chất của việc dạy học là truyền cảm hứng và đánh thức khả năng tự học của người học. Hứng thú được hình thành, duy trì và phát triển nhờ môi trường giáo dục dưới sự dẫn dắt, tổ chức của GV. GV là người có vai trò quyết định trong việc phát hiện, hình thành, bồi dưỡng hứng thú học tập cho HS. Vì vậy, GV phải có kế hoạch biến những giờ học toán trở nên sôi nổi, HS hứng thú và tích cực hơn, các em nhớ kiến thức lâu hơn.

Vấn đề đổi mới phương pháp trong dạy học môn Toán để góp phần tạo hứng thú cho học sinh đã được đề cập và trình bày nhiều trong các sáng kiến kinh nghiệm, chuyên đề hội thảo liên quan.

Ví dụ:

- Sáng kiến: “Một số biện pháp dạy học tốt môn Toán lớp 5” của Lê Thị Hương - Giáo viên trường Tiểu học Nguyễn Trãi - Hải Phòng.

- Sáng kiến: “Tổ chức một số trò chơi toán học nhằm gây hứng thú học tập cho học sinh lớp 5” của Mai Thị Hiên - Giáo viên trường Tiểu học Ba Đình - Thanh Hóa.

*** Ưu điểm:**

Các sáng kiến đều đề cập đến việc sử dụng các phương pháp dạy khác nhau sao cho học sinh có hứng thú để tiếp thu bài một cách có hiệu quả và chất lượng cao nhất. Song bản thân tôi khi áp dụng các Sáng kiến này vào giảng dạy đều thấy các giải pháp chưa thật sự hiệu quả, việc thực hiện giờ dạy còn nhiều khó khăn và bất cập.

*** Hạn chế:**

Thứ nhất, các sáng kiến chỉ chú ý đến việc hướng dẫn GV tổ chức các hoạt động học tập phù hợp với những HS có khả năng tư duy tốt để tránh tình huống phức tạp, đảm bảo về việc phân bổ thời gian cho tiết dạy mà chưa chú ý đúng mức đến đối tượng HS yếu kém, chưa nhấn mạnh đến việc GV phải theo dõi sát sao và xử lý kịp thời những biểu hiện sa sút của HS. Chính vì vậy nhiều em đã kém lại càng kém thêm, lỗ hổng kiến thức ngày càng lớn hơn.

Thứ hai, chưa chú trọng đến việc sử dụng đồ dùng dạy học, đặc biệt là ứng dụng công nghệ thông tin, thiết bị dạy học số trong quá trình giảng dạy khiến học sinh khó tiếp cận được kiến thức mới, đặc biệt học sinh yếu kém.

Để góp phần khắc phục những hạn chế trên, tôi đề nghị đưa ra: **“Một số biện pháp tạo hứng thú học tập môn Toán cho học sinh lớp 5”**.

III. Nội dung giải pháp đề nghị công nhận sáng kiến

III.1. Nội dung giải pháp đề nghị công nhận sáng kiến

Tên biện pháp: ***Một số biện pháp tạo hứng thú học tập môn Toán cho học sinh lớp 5.***

Nhận thức được các khó khăn cơ bản của học sinh tôi mạnh dạn áp dụng một số biện pháp cụ thể sau:

*** Biện pháp 1: Xác định, phân loại đối tượng học sinh để áp dụng phương pháp dạy học phù hợp.**

Là người giáo viên chúng ta cần xác định rõ học sinh của mình đang ở mức nào để từ đó có biện pháp giảng dạy tốt hơn. Nên tôi đã phân loại đối tượng học sinh để có phương pháp giảng dạy phù hợp.

a. Đối với học sinh suy luận logic, nhanh nhạy về tính toán, tư duy:

- Đối tượng này sẽ được quan tâm với những nhiệm vụ mới như: mở rộng thêm yêu cầu bài tập, tìm cách làm khác, cách làm nhanh (nếu có), làm thêm bài tập liên quan đến kiến thức đang học để các em thực hiện, phát huy đầy đủ nhất

năng lực của mình. Đối với những bài giải sáng tạo, tôi luôn có sự đánh giá cao khiến các em càng phần khởi tự tin hơn khi làm toán. Sau mỗi dạng bài, tôi luôn tìm tòi các bài toán mới ở VIOLYMPIC,... liên quan đến nội dung vừa học để giới thiệu, định hướng cho các em làm quen với nhiều dạng toán tổng hợp.

b. Đối với HS kĩ năng tính toán chưa nhanh, khả năng tư duy chưa tốt.

- Với đối tượng này tôi đưa ra một số giải pháp như sau:

+ Một mặt tôi hệ thống, bổ trợ kiến thức cho học sinh theo chương trình với phương châm lấp lỗ hổng: rỗng đầu bù đó, thiếu gì đắp đấy. GV có thể tổng hợp những kiến thức cơ bản theo hệ thống (các bảng đơn vị đo; các quy tắc tính chu vi, diện tích, thể tích các hình,...) in ra giấy lớn dán ở lớp, tặng cho các em học sinh yếu để dán ở nhà, hướng dẫn các em học kiến thức cần ghi nhớ mọi lúc, mọi nơi (có thể vừa học vừa chơi). Mặt khác khuyến khích động viên các em thực hiện những bài tập vừa sức với mình.

Thời gian đầu chỉ giao cho các em làm những bài toán đơn giản. GV sẽ trực tiếp hướng dẫn cho nhóm này cách phân tích đề toán, chịu khó suy nghĩ tìm cách giải, giải thử ra nháp. Sau đó dựa vào dữ kiện bài toán cho, thay số vào để kiểm tra lại xem có đúng không, nếu chưa đúng thì thử làm theo hướng khác. Nếu vẫn chưa làm được thì mạnh dạn nhờ giáo viên hoặc bạn giúp đỡ, về nhà đọc lại hoặc làm lại cho thật hiểu mới thôi. Khi các em đã nắm được cách làm thì tôi nâng dần lên những bài khó hơn để tạo cho các em cảm giác phấn chấn, tự tin hơn khi làm toán. Dần dần, các em sẽ tích cực hơn trong học tập.

+ Phân công HS khá, giỏi giúp đỡ bạn ở trường, ở nhà tạo ra các nhóm học tập (đôi bạn cùng tiến).

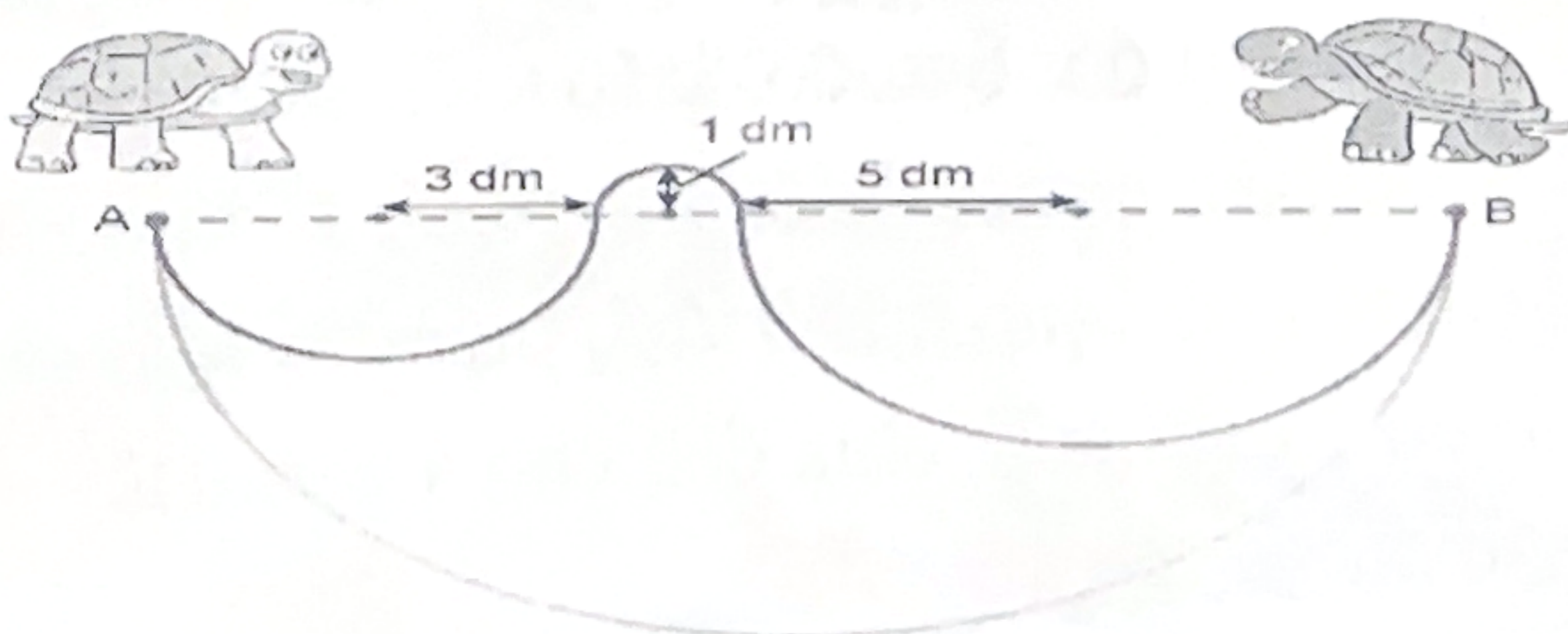
- Tôi luôn chú trọng bồi dưỡng nâng cao kiến thức môn Toán cho các em bằng cách: Trong các buổi sinh hoạt 15 phút đầu giờ, tôi thường tổ chức cho học sinh thi giải toán theo 2 nhóm đối tượng khá, giỏi và trung bình, yếu.

- Luôn khuyến khích để học sinh tự nêu ra những thắc mắc của mình, đặt câu hỏi cho cả lớp cùng giải đáp. Cứ như vậy ác em học yếu toán cũng từ đó mà cuốn vào guồng quay của cả lớp từ lúc nào không biết.

- Tôi luôn xây dựng hệ thống câu hỏi phù hợp với đối tượng HS và thể hiện vào giáo án.

Ví dụ 1: Bài 4/109

- 4 Chu rùa màu vàng bò từ A đến B theo đường màu đỏ, chu rùa màu nâu bò từ B đến A theo đường màu xanh (như hình vẽ). Hỏi chu rùa nào bò quãng đường dài hơn?



- * Câu hỏi gọi mở cho HS có khả năng tư duy chưa tốt:
 - + Đường đi của rùa vàng là đường màu gì?
 - + Đường màu đỏ gồm mấy nửa hình tròn?
 - + Bán kính của mỗi nửa hình tròn ấy là bao nhiêu đề - xi - mét?
 - + Bán kính của nửa hình tròn màu xanh là bao nhiêu đề - xi - mét?
- Trong quá trình giảng dạy trên lớp (nhất là vào các tiết Toán bổ sung buổi chiều), tôi luôn cân nhắc bài tập vận dụng thực hành với nội dung yêu cầu phù hợp với từng đối tượng học sinh của lớp:
 - + Bài tập dành chung cho cả lớp.
 - + Bài tập củng cố khắc sâu kiến thức cơ bản cho HS trung bình, yếu.
 - + Bài tập mở rộng cho HS khá, giỏi.

Ví dụ 2: Tính nhanh:

| | |
|---|---|
| $\begin{aligned} & \text{a, } 13,5 \times 8 + 13,5 \times 2 \\ & \text{b, } 13,5 \times 9,7 + 0,135 \times 80 - 13,5 : 2 \end{aligned}$ | $\begin{aligned} & \text{a, } 13,5 \times 8 + 13,5 \times 2 \\ & \text{b, } 13,5 \times 9,7 + 0,135 \times 80 - 13,5 : 2 \end{aligned}$ |
| $= 13,5 \times (8 + 2)$ | $= 13,5 \times 9,7 + 0,135 \times 100 \times 0,8 - 13,5 \times 0,5$ |
| $= 13,5 \times 10$ | $= 13,5 \times (9,7 + 0,8 - 0,5)$ |
| $= 135$ | $= 13,5 \times 10$ |
| | $= 135$ |

Với bài tập này, khi đưa ra, HS làm trong cùng một thời gian thì mức độ yêu cầu với mỗi nhóm đối tượng học sinh trong lớp khác nhau.

+ Học sinh trung bình, yếu làm được phần a.

+ Học sinh khá giỏi làm được cả bài.

Mặc dù có yêu cầu riêng với từng đối tượng nhận thức của học sinh trong lớp nhưng GV cần tổ chức các hoạt động trao đổi, thảo luận giữa các nhóm để có sự liên kết, hỗ trợ, phối hợp cùng nhau, không tách rời, không có thái độ phân biệt đối xử, tạo ra không khí học nhẹ nhàng thoải mái, hòa đồng vui vẻ. Học sinh yếu không cảm thấy tự ti; học sinh giỏi không kiêu ngạo, coi thường bạn.

*** Biện pháp 2: Đưa học sinh vào các tình huống có vấn đề để học sinh tích cực tư duy, khám phá kiến thức mới.**

- Sử dụng đồ dùng trong dạy học để kích thích các em như thông qua việc xem các đoạn video; trực quan hình ảnh,... có liên quan đến nội dung bài học qua đó giúp học sinh phát hiện kiến thức từ một tình huống gọi vấn đề.

Khi tình huống gọi vấn đề được đưa ra các em sẽ là người tiếp nhận nhiệm vụ và thực hiện nhiệm vụ đó. Sau đó, giáo viên sẽ là người giải thích và chính xác hóa tình huống để giúp các em hiểu đúng vấn đề được đặt ra.

Ví dụ: Hướng dẫn học sinh hình thành khái niệm về hỗn số:

- Phần KTBC: Cô có 1 cái bánh, chia đều cho 4 bạn. Hãy nêu phân số chỉ số bánh mà mỗi bạn nhận được.

Trả lời: Mỗi bạn nhận được $\frac{1}{4}$ cái bánh.

- Hình thành bài mới: Giờ cô cho mỗi bạn thêm 1 cái bánh nguyên nữa thì mỗi bạn nhận được bao nhiêu phần cái bánh?

Trả lời:

- Cách 1: Có 1 cái bánh nguyên và $\frac{1}{4}$ cái bánh.

- Cách 2: Có 1 và $\frac{1}{4}$ cái bánh.

Từ hình ảnh trực quan HS dễ dàng hình thành được kiến thức về hỗn số. Khi xác định cấu tạo HS sẽ hiểu hỗn số gồm có phần nguyên (1 cái bánh nguyên) và phần phân số ($\frac{1}{4}$ cái bánh).

* Khi đưa ra các tình huống có vấn đề thì giáo viên cần đảm bảo các điều kiện:

- Phải chỉ ra được điều chưa biết, cái mới trong mối quan hệ với cái đã biết đó là yếu tố trọng tâm của tình huống có vấn đề.

- Tình huống đặt ra phải phù hợp với khả năng của học sinh, có tính sáng tạo trong cách đặt vấn đề, các em có thể tự giải quyết được dựa vào vốn kiến thức và hoạt động tư duy.

- Các vấn đề cần phải gần gũi với thực tế cuộc sống của học sinh.

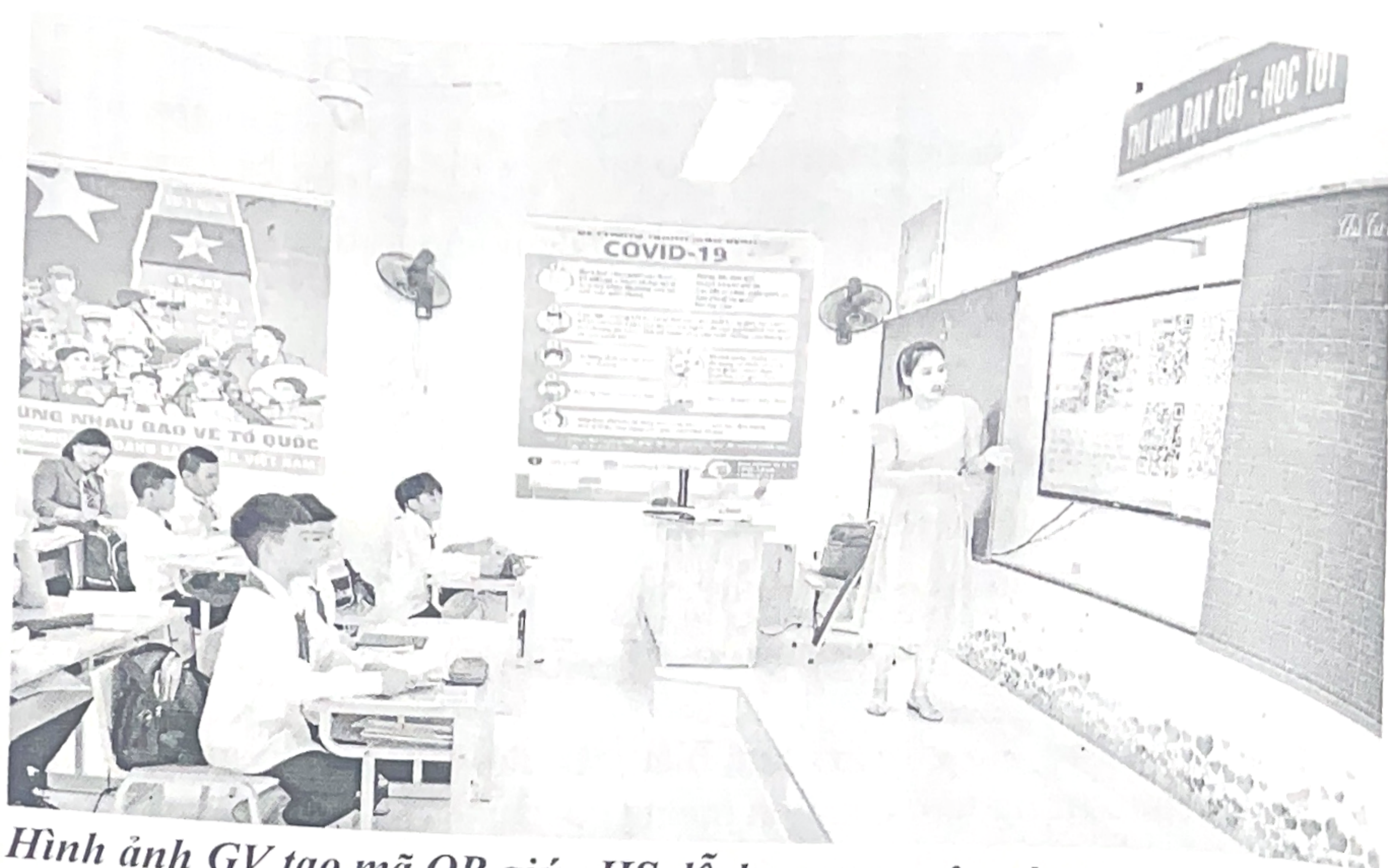
Qua đó tạo điều kiện cho người học chủ động tìm kiếm tri thức, nâng cao hiệu quả học tập. Lúc này, học sinh sẽ thấy hứng thú hơn, thích tìm tòi, suy nghĩ để chiếm lấy những tri thức mà mình muốn đạt được.

* **Biện pháp 3: Tăng cường thực hiện chuyển đổi số trong dạy học.**

Ứng dụng CNTT, sử dụng các nền tảng công nghệ số trong giảng dạy và giáo dục học sinh, giúp các em hứng thú hơn trong mỗi tiết học. Trong các giờ học, tôi thường UDCNTT khi khởi động tiết học, khi minh họa các bài toán trừu tượng, tạo mã QR để truy cập thư viện số liên quan đến nội dung bài học hay các video giới thiệu nội dung bài học, các trò chơi, các bài tập tương tác. Các phần mềm, trang web tôi thường sử dụng: Canva, Adobe, Pkickers, Quizz, Wordwall, Cabri...

Ví dụ 1: Ở trên lớp, tôi thường tạo mã QR giúp các em dễ dàng truy cập vào các đường link an toàn liên quan đến nội dung bài học. Từ đó giúp tiết kiệm thời gian và tiết học trở nên thú vị hơn.

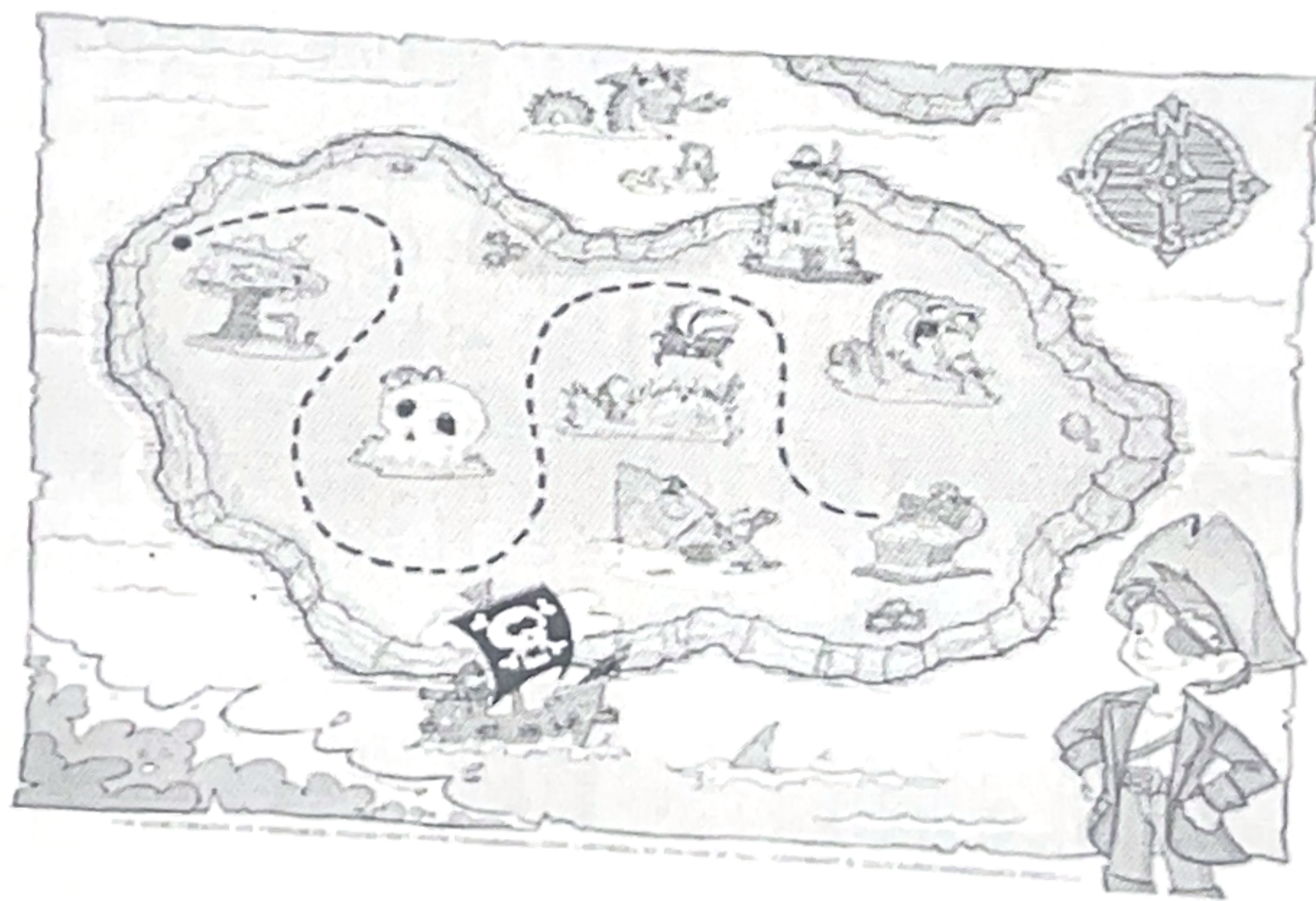




Hình ảnh GV tạo mã QR giúp HS dễ dàng truy cập vào thư viện số

Ví dụ 2: Trước khi dạy Bài 20: Phép trừ số thập phân, tôi sử dụng phần mềm Wordwall để tổ chức trò chơi có tên gọi “Ai nhanh, ai đúng” trong phần khởi động nhằm giúp học sinh ôn tập kiến thức Bài 19: Phép cộng số thập phân mà các em vừa học.

$$214,52 + 29,753$$

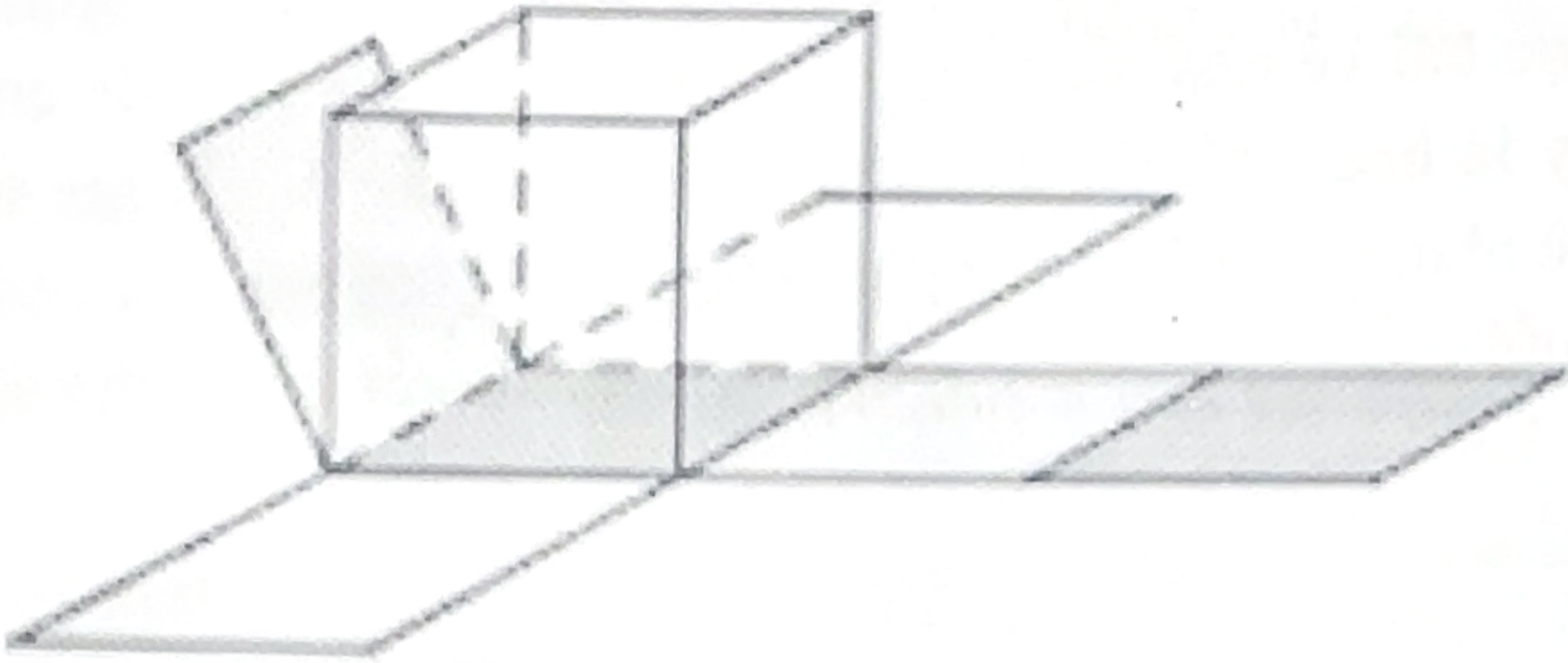


| | | |
|---|--|---------|
| A | | 244,27 |
| B | | 512,05 |
| C | | 51,753 |
| D | | 244,273 |

(Nguồn: <https://wordwall.net/vi/resource/24248550>)

Thông qua trò chơi này học sinh có cơ hội thực hành và áp dụng các kiến thức một cách nhanh chóng và chính xác. Đồng thời, trò chơi tạo ra không khí học tập sôi nổi và thú vị, kích thích sự hứng thú và tạo động lực học tập cho HS.

Ví dụ 3: Khi dạy Bài 49: Hình khai triển của hình lập phương, hình hộp chữ nhật và hình trụ, tôi sẽ sử dụng phần mềm Cabri để HS có thể dễ dàng quan sát hình khai triển của hình lập phương, hình hộp chữ nhật và hình trụ trong không gian 3D. Từ đó HS dễ dàng phát hiện kiến thức của bài học.



Hình ảnh khai triển của hình lập phương, hình hộp chữ nhật và hình trụ trong không gian 3D.

Ví dụ 4: Khi dạy Bài 16: Các đơn vị đo diện tích (Tiết 2), tôi đã sử dụng trang web Canva, Adobe tạo ra một nhân vật AI tên Mur Hoa cùng câu chuyện xây cầu để tạo ra một môi trường học tập sinh động và thú vị, giúp học sinh cảm thấy hứng thú và tiếp cận kiến thức một cách dễ dàng hơn. Mỗi nhịp cầu tương ứng với một bài tập. Sau khi học sinh hoàn thành 4 bài tập thì cây cầu được xây dựng xong.



Kết quả ban đầu mà tôi nhận được đó là cả cô và trò không còn căng thẳng trong giảng dạy và học tập. Rất nhiều em mong chờ được học toán, đón nhận tiết toán một cách hào hứng. Các em tự tin hơn, mạnh dạn hơn, có kỹ năng hợp tác và đoàn kết hơn.

*** Biện pháp 4: Nêu gương và khen thưởng.**

Nắm được tâm lí của học sinh tiểu học rất thích khen thưởng nên tôi thường xuyên động viên khuyến khích, khen ngợi các em.

Cách thức khen thưởng như sau:

- Thứ nhất: Cuối mỗi buổi học, em nào hăng hái phát biểu xây dựng bài, ý thức học tập tốt sẽ được thưởng sticker (Số lượng sticker bằng số lần được khen trong các tiết học). Đồng thời em nào ngồi học ít tập trung, hay quên sách vở, không học bài về nhà tôi nhắc nhở riêng và động viên để em có ý thức học tốt hơn. Vậy là học sinh thi đua nhau học tập, thấy bạn được tặng hoa những em còn rụt rè nhút nhát cũng mạnh dạn hơn, hăng hái hơn,....

- Cuối tuần, cuối tháng tôi sẽ tổ chức sơ kết tuyên dương những em đã đạt nhiều sticker.



- Thứ hai: Mỗi đợt kiểm tra định kỳ môn Toán tôi tổ chức khen thưởng các em: HS đạt điểm 10 được thưởng 2 đồ dùng, đạt điểm 9 được thưởng 1 đồ dùng. Tặng một phần quà cho HS đạt giải khi tham gia cuộc thi giải toán Violympic.



Học sinh được khen thưởng khi có thành tích tốt.

III.2. Tính mới, tính sáng tạo

* Tính mới:

Việc linh hoạt các hoạt động, hình thức tổ chức dạy học sẽ giúp HS hứng thú hơn, phát huy năng lực của mình.

Sử dụng đồ dùng, thiết bị dạy học số và ứng dụng công nghệ thông tin một cách hợp lý giúp các kiến thức toán học trừu tượng, khó hiểu trở nên dễ hiểu, tạo được hứng thú học tập cho học sinh, giúp nâng cao hiệu quả dạy học môn Toán 5.

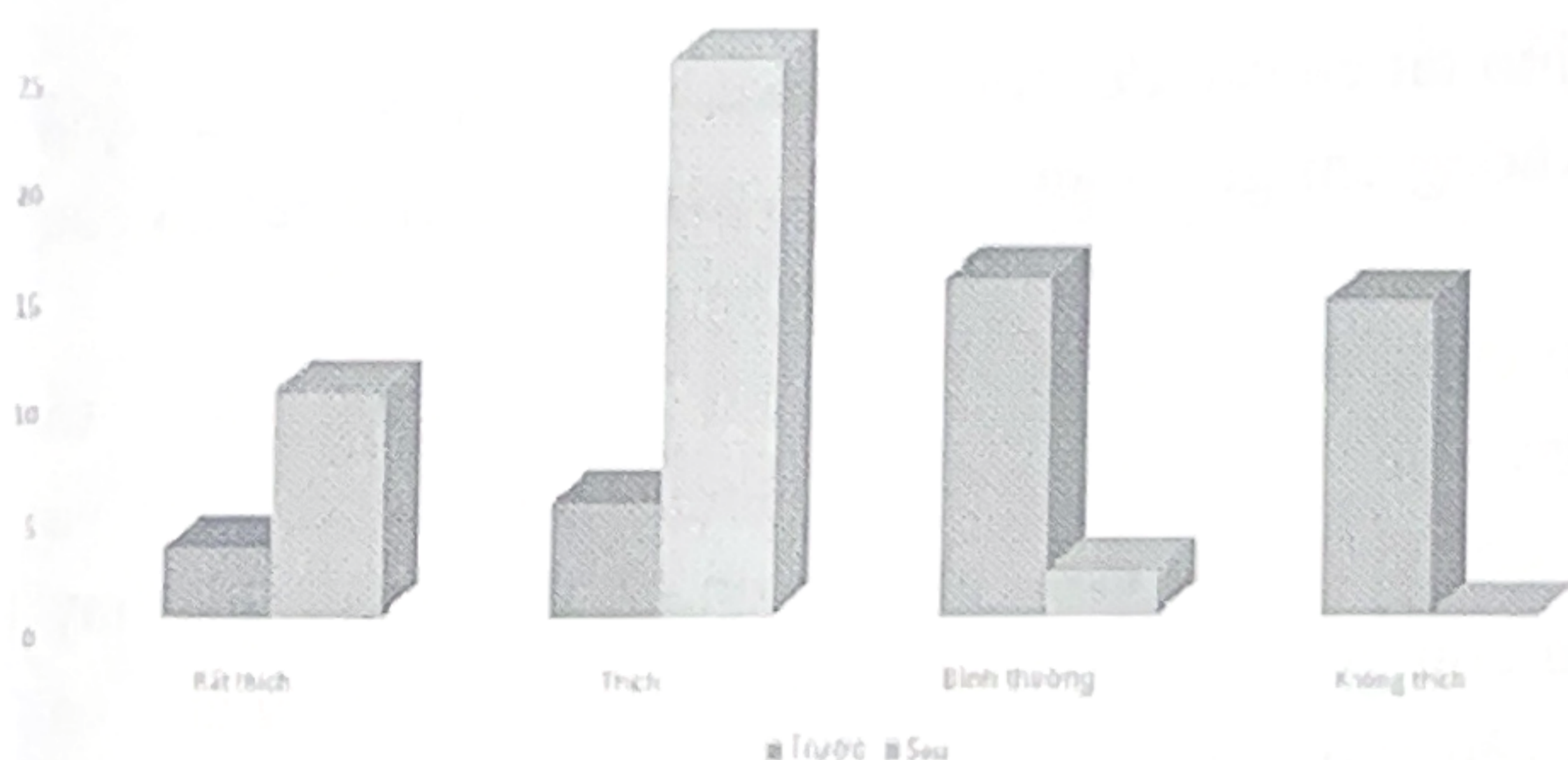
* Tính sáng tạo:

Việc tổ chức các hoạt động học tập và sử dụng đồ dùng dạy học trong mỗi tiết học là một việc làm quen thuộc với mỗi GV nhưng tính sáng tạo ở đây là các giải pháp đã chỉ rõ cho GV cách làm như thế nào để linh hoạt trong việc tổ chức các môn các hoạt động dạy học cũng như việc sử dụng đồ dùng dạy học sao cho có hiệu quả. GV có thể lựa chọn hình thức dạy học riêng từng đối tượng để góp phần tạo hứng thú và kích thích khả năng tự học, tự tìm tòi của học sinh. Với các biện pháp mà sáng kiến đưa ra, GV sẽ thấy việc tạo hứng thú học tập cho HS không còn là vấn đề khó khăn.

III.3. Phạm vi ảnh hưởng, khả năng áp dụng của sáng kiến:

Việc áp dụng “*Một số biện pháp tạo hứng thú học tập môn Toán cho học sinh lớp 5*”, đã mang lại hiệu quả cho công tác giảng dạy môn Toán lớp 5 của tôi. Cụ thể như sau:

Bảng so sánh số liệu mức độ yêu thích trước và sau khi áp dụng biện pháp



Khi sử dụng biện pháp tạo hứng thú học tập trong dạy học toán, tôi nhận thấy học sinh dần yêu thích môn học, thực sự tăng tính hứng thú cho học sinh:

- Các em không còn chán ghét hay sợ hãi môn Toán, mà tập trung, tích cực tham gia học tập.

- Hoàn thành nhiệm vụ trong mỗi tiết học và làm bài tập.

- Học sinh yếu, trung bình đều đã mạnh dạn giơ tay phát biểu xây dựng bài.

Kết thúc kì 1 tôi đạt được kết quả như mong đợi:

- Khảo sát thăm dò sự yêu thích môn Toán của học sinh kết quả như sau 25/27 HS yêu thích môn Toán đạt 92,5%.

- Khảo sát qua bài kiểm tra cuối học kì 1 năm học 2025- 2026 môn Toán kết quả như sau: 10/27 HS đạt điểm 9; 10.

Chúng tôi đã vận dụng các biện pháp trong sáng kiến vào một số lớp trong khối 5 tại trường Tiểu học Quang Phục và cũng đã đạt được những kết quả khả quan. Học sinh hứng thú, chủ động tìm tòi, khám phá kiến thức. Không những vậy, sáng kiến này có khả năng ứng dụng và triển khai rộng rãi cho giáo viên các trường Tiểu học khác.

III.4 Hiệu quả, lợi ích thu được từ sáng kiến:

**Hiệu quả kinh tế:*

- Là những kinh nghiệm giảng dạy đúc kết từ thực tiễn, không cầu kì, không tốn kém chi phí, có thể chia sẻ tài liệu qua mạng.

- Tiết kiệm thời gian, công sức cho GV quan trọng là giáo viên kiên trì, áp dụng các biện pháp dạy học phù hợp để học sinh hứng thú học tập cho HS.

- Giúp người học vận dụng nhanh kiến thức vào thực tiễn, phát hiện sớm những nhân tố có năng khiếu, có óc sáng tạo, sự khéo léo...Từ đây có những người thợ giỏi, những kĩ sư...trong tương lai

**Hiệu quả về mặt xã hội:*

Việc áp dụng thực hiện biện pháp mới cho thấy đã mang lại hiệu quả rõ rệt, góp phần nâng cao hứng thú học môn Toán cho học sinh. Các em chủ động, say mê, thích tìm tòi khám phá khi tham gia các hoạt động học tập. GV thì nhẹ nhàng, linh hoạt, tự tin hơn trong công tác giảng dạy.

**Giá trị làm lợi khác:*

- Sáng kiến có thể giúp tất cả các đối tượng giáo viên vận dụng vào quá trình giảng dạy của mình, không chỉ giới hạn ở môn Toán mà còn ở tất cả các môn học khác.

- Thầy cô tích cực lao động sáng tạo vận dụng linh hoạt các hình thức tổ chức và các phương pháp dạy học; khéo léo trong việc sử dụng các kĩ thuật và công cụ đánh giá thì không chỉ giúp cho các em được hình thành và phát huy năng lực tư duy toán học mà còn góp phần không nhỏ trong việc hình thành và phát triển các phẩm chất chủ yếu cho các em. Từ đó sẽ sản sinh ra các thế hệ học sinh có trách nhiệm với bản thân, trách nhiệm với cộng đồng.

- Trong quá trình vận dụng sáng kiến của tôi, các thầy cô có thể tiếp tục điều chỉnh cho phù hợp với tình hình thực tế lớp học và trao đổi với đồng nghiệp nhằm hoàn thiện hơn các giải pháp áp dụng. Từ đó, các thầy cô sẽ là những điển hình trong cuộc vận động "Mỗi thầy cô là một tấm gương đạo đức, tự học và sáng tạo".

Trên đây là toàn bộ nội dung sáng kiến kinh nghiệm: “**Một số biện pháp tạo hứng thú học tập môn Toán cho học sinh lớp 5**” với mục đích: “Đưa học sinh vào vị trí chủ thể của hoạt động nhận thức, học sinh được hoạt động nhiều hơn, suy nghĩ nhiều hơn”. Những giải pháp mà tôi thu được qua quá trình nghiên cứu chính là cái mới đối với bản thân tôi. Ngoài việc tự rút ra cho mình những kinh nghiệm để giảng dạy tôi còn bồi dưỡng cho mình thêm lòng kiên trì, nhẫn nại, sự ham muốn và say sưa với sự nghiệp trồng người. Tuy nhiên, vì thời gian có hạn và có thể những biện pháp của tôi còn có những hạn chế, thiếu sót. Kính mong BGK góp ý, bổ sung để sáng kiến của tôi được hoàn thiện hơn nhằm góp phần nâng cao hơn nữa chất lượng đào tạo trong nhà trường Tiểu học hiện nay.

Tôi xin chân thành cảm ơn!

**CƠ QUAN ĐƠN VỊ
ÁP DỤNG SÁNG KIẾN**

Tiên Minh, ngày 29 tháng 1 năm 2026
Tác giả sáng kiến



PHÓ HIỆU TRƯỞNG

(Ký tên, đóng dấu)

Phạm Thị Mai

Phạm Thị Mai Phương